

## NƯỚC MỸ GIỮA HAI CUỘC CHIẾN TRANH THẾ GIỚI (1918 – 1939)

### I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Học xong bài này, HS :

#### 1. Về kiến thức

Cần nắm được :

– Sự vươn lên mạnh mẽ của nước Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, đặc biệt là thời kì bùng phát của kinh tế Mỹ trong thập niên 20 của thế kỉ XX. Trung tâm kinh tế – tài chính của CNTB thế giới từ châu Âu chuyển sang Mỹ.

– Tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế (1929 – 1933) đối với nước Mỹ và Chính sách mới của Tổng thống Ru-dơ-ven đã đưa nước Mỹ thoát khỏi khủng hoảng, bước vào một thời kì phát triển mới.

#### 2. Về kĩ năng

– Rèn luyện kĩ năng phân tích, tổng hợp tư liệu lịch sử để hiểu bản chất của sự kiện lịch sử.

– Rèn luyện kĩ năng xử lí số liệu trong các biểu bảng thống kê để giải thích những vấn đề lịch sử.

#### 3. Về thái độ

– Nhận thức rõ bản chất của CNTB Mỹ, những mặt trái của xã hội tư bản và những mâu thuẫn trong lòng nước Mỹ.

– Hiểu rõ quy luật đấu tranh giai cấp, đấu tranh chống áp bức, bất công trong lòng xã hội tư bản.

## II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

– Chiến tranh thế giới thứ nhất đã mang lại những cơ hội vàng cho nước Mĩ. Sự phát triển cực kì nhanh chóng của kinh tế Mĩ trong thập niên 20 không phải là hiện tượng bột phát, mà xuất phát từ những lợi thế Mĩ đã có được trong và sau Chiến tranh thế giới thứ nhất. Mĩ tham gia chiến tranh muộn và không bị tổn thất nhiều trong chiến tranh, hơn nữa lại thu lợi nhuận lớn vì bán được nhiều vũ khí cho các nước châu Âu. Mĩ ra khỏi chiến tranh với tư cách là nước thắng trận, là chủ nợ của các nước châu Âu. Sau chiến tranh, cả châu Âu kiệt quệ là điều kiện thuận lợi để Mĩ phát triển sản xuất, xuất khẩu hàng hoá sang thị trường châu Âu. Thời kì phồn vinh của nền kinh tế đã giúp nước Mĩ khẳng định vị trí số một của mình và ngày càng vượt trội so với các nước TBCN khác.

– Tuy nhiên, sự giàu có của nước Mĩ không phải được chia đều cho tất cả những người dân Mĩ. Những bất công trong xã hội đã bộc lộ ngay cả trong thời kì phồn vinh của nước Mĩ : nạn thất nghiệp, đời sống thấp kém của người lao động, nạn phân biệt chủng tộc... Tất cả những cái đó đã tạo nên một hình ảnh khác của nước Mĩ.

– Cuộc khủng hoảng kinh tế (1929 – 1933) bắt đầu từ nước Mĩ đã khẳng định những mặt trái, hạn chế của nền kinh tế. Mĩ. Sự giàu có của nước Mĩ chứa đựng những "bệnh tật" bên trong, mà chủ yếu là sự phát triển tự do thái quá chạy theo lợi nhuận, sự phân phối không công bằng của cải vật chất xã hội khiến cho những người lao động không có khả năng mua được hàng hoá do chính họ sản xuất ra.

– Dựa trên căn cứ lí luận của học thuyết kinh tế của Kên (J. M. Keynes), một trong những học thuyết kinh tế tư sản hiện đại, Tổng thống Ru-dơ-ven đã đưa ra Chính sách mới nhằm thực hiện vai trò điều tiết của nhà nước tư sản đối với toàn bộ nền kinh tế. Chính sách mới, xét về bản chất, nhằm cứu nguy cho CNTB thoát khỏi cuộc khủng hoảng nghiêm trọng. Tuy nhiên, ở một chừng mực nhất định, chính sách này đã đáp ứng được đòi hỏi của những người lao động Mĩ vào thời điểm đó và giúp cho nước Mĩ duy trì được chế độ dân chủ tư sản, để tiếp tục phát triển trong những năm tiếp theo.

### III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC

- Lược đồ nước Mĩ hoặc lược đồ thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.
- Một số tranh, ảnh tư liệu về nước Mĩ.
- Bảng, biểu đồ về tình hình kinh tế – xã hội Mĩ (trong SGK).

### IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC

#### 1. Giới thiệu bài mới

Trong những năm 1918 – 1939, thế giới chứng kiến những biến động to lớn của CNTB nói chung và nước Mĩ nói riêng, từ sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế trong những năm 20 đến cuộc khủng hoảng và suy thoái nặng nề (1929 – 1933), chính sách để thoát khỏi cuộc khủng hoảng đó. Nội dung bài học hôm nay sẽ đề cập đến tình hình nước Mĩ trong bối cảnh chung ấy.

#### *Mục I – Nước Mĩ trong những năm 1918 – 1929*

##### *1. Tình hình kinh tế*

– Trước hết, GV giới thiệu cho HS biết về nước Mĩ (được hai đại dương bao bọc, Chiến tranh thế giới thứ nhất không ảnh hưởng gì đến nước Mĩ...). Cần làm rõ những lợi thế mà nước Mĩ có được trong và sau Chiến tranh thế giới thứ nhất (giành được nhiều nguồn lợi do bán hàng hoá, vũ khí trong và sau chiến tranh, tổn thất không đáng kể, ưu thế của nước thắng trận, chủ nợ của châu Âu...).

– Cần nhấn mạnh : cùng với những lợi thế đó là việc áp dụng những thành tựu của khoa học – kĩ thuật, việc sử dụng phương pháp quản lí sản xuất tiên tiến, mở rộng quy mô và chuyên môn hoá sản xuất... đã đưa nền kinh tế Mĩ tăng trưởng hết sức nhanh chóng.

– Về sự phát triển của nền kinh tế Mĩ, GV hướng dẫn HS khai thác phần chữ nhỏ trong mục này để HS nhận thức được mức tăng trưởng về thực lực kinh tế của Mĩ so với các nước TBCN châu Âu khác.

– Tuy nhiên, cũng cần nhấn mạnh rằng, ngay cả trong thời kì phồn vinh, nền kinh tế được coi là đứng đầu thế giới này cũng bộc lộ những hạn chế : nhiều ngành công nghiệp chỉ sử dụng từ 60% đến 80% công suất, nạn thất nghiệp thường xuyên xảy ra, sản xuất ô ạt chạy theo lợi nhuận, phát triển không đồng bộ giữa các ngành, tình trạng mất cân đối giữa cung và cầu... Đó chính là nguyên nhân

dẫn tới cuộc đại khủng hoảng kinh tế (1929 – 1933). GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi cuối mục để củng cố lại kiến thức đã được học.

## *2. Tình hình chính trị, xã hội*

– GV giúp HS khai thác nội dung trong SGK để hiểu được những nét chính của tình hình chính trị, xã hội Mĩ trong thời kì này. Các chính phủ của Đảng Cộng hoà ra sức ca ngợi sự phồn vinh của nền kinh tế, đồng thời thi hành chính sách ngăn chặn công nhân đấu tranh, đặc biệt là đàn áp những tư tưởng tiến bộ, chống đối của công nhân Mĩ và công nhân nhập cư (vụ tử hình 2 công nhân gốc I-ta-li-a (1927) do công khai bày tỏ những tư tưởng tiến bộ là một sự kiện điển hình).

– Cần nhấn mạnh cho HS nắm được sự giàu có của nước Mĩ không phải được chia sẻ cho mọi người dân Mĩ. Cuộc sống của người lao động Mĩ rất khó khăn (GV khai thác bức ảnh *Nhà ở của người nghèo ở Mĩ* trong SGK để minh hoạ), họ thường xuyên phải đối mặt với nạn thất nghiệp, nạn phân biệt chủng tộc, bất bình đẳng trong xã hội...

– GV đề cập đến phong trào đấu tranh của công nhân và sự thành lập Đảng Cộng sản Mĩ tháng 5 – 1921 (trên cơ sở hợp nhất Đảng Cộng sản công nhân Mĩ và Đảng Cộng sản Mĩ ra đời trước đó). Đảng Cộng sản Mĩ đã tích cực lãnh đạo phong trào bãi công, phong trào thành lập các tổ chức công đoàn. Số lượng công nhân tham gia bãi công ngày một đông : năm 1920 có 1,4 triệu công nhân bãi công, năm 1922 là 1,6 triệu.

## ***Mục II – Nước Mĩ trong những năm 1929 – 1939***

Trong phần này, GV tập trung vào hai ý chính : *một là*, tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế (1929 – 1933) đối với nước Mĩ ; *hai là*, Chính sách mới của Tổng thống Mĩ Ru-đơ-ven đã đưa nước Mĩ thoát ra khỏi khủng hoảng như thế nào.

### *1. Cuộc khủng hoảng kinh tế (1929 – 1933) ở Mĩ*

– Về nguyên nhân bùng nổ cuộc khủng hoảng kinh tế (1929 – 1933), GV có thể đặt câu hỏi để HS nhắc lại những mặt hạn chế của nền kinh tế Mĩ trong thời kì hoàng kim (1924 – 1929). Cần nhấn mạnh rằng, chính nước Mĩ đạt tới sự phồn vinh nhờ "chủ nghĩa tự do" trong phát triển kinh tế, nhờ sản xuất ồ ạt chạy theo lợi nhuận, nhưng lại chính là nước khởi đầu cuộc khủng hoảng với mức độ trầm trọng nhất.

– GV giúp HS khai thác các sự kiện đã nêu trong mục này để hiểu được tác động của cuộc khủng hoảng đối với nước Mĩ.

– Cần lưu ý HS là, từ khủng hoảng kinh tế dẫn đến khủng hoảng chính trị, xã hội. Những mâu thuẫn xã hội trở nên gay gắt, phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân diễn ra sôi nổi, lan rộng khắp trong nước. GV hướng dẫn HS quan sát biểu đồ tỉ lệ và số người thất nghiệp ở Mĩ để thấy được số người thất nghiệp tăng rất nhanh qua các năm khủng hoảng và chiếm tỉ lệ cao nhất vào năm 1933. Nên cho HS tự nhận xét và rút ra kết luận để phát huy khả năng tư duy độc lập của các em.

(Biểu đồ này có thể sử dụng tiếp ở mục 2).

## 2. "Chính sách mới" của Tổng thống Mĩ Ru-dơ-ven

– GV hướng dẫn HS khai thác trong SGK để hiểu những nội dung cơ bản của Chính sách mới, trong đó cần lưu ý đến vai trò can thiệp tích cực của nhà nước vào đời sống kinh tế. Đây là bí quyết thành công của Chính sách mới của Tổng thống Ru-dơ-ven. Ông đã hiểu rõ căn nguyên tình trạng "bệnh tật" của nền kinh tế Mĩ trong cơn khủng hoảng là chủ nghĩa tự do thái quá trong sản xuất và tình trạng "cung" vượt quá "cầu" của nền kinh tế. Chính vì thế, Ru-dơ-ven chủ trương sử dụng sức mạnh và biện pháp của nhà nước tư sản để điều tiết toàn bộ các khâu trong thể chế kinh tế, hạn chế bớt những hiệu ứng phụ trong sản xuất và phân phối, đồng thời chủ trương kích cầu để tăng sức mua của người dân.

– Về tác động của Chính sách mới đối với nước Mĩ, GV có thể hướng dẫn HS khai thác tư liệu từ hai biểu đồ (về tỉ lệ người thất nghiệp và thu nhập quốc dân của Mĩ) để thấy được sự phục hồi và tiếp tục tăng trưởng của nền kinh tế. Các biểu đồ này được dựa theo SGK Lịch sử THPT của Mĩ. Câu hỏi cuối mục này nhằm kích thích tư duy độc lập của HS, giúp các em thấy được tác động của Chính sách mới của Ru-dơ-ven bằng sự tự nhận thức của mình, chứ không phải bằng sự áp đặt của GV.

– Về chính sách đối ngoại, GV cần làm rõ : Chính phủ Ru-dơ-ven đã thi hành chính sách đối ngoại mềm dẻo, thiết thực và có hiệu quả hơn, đó là "Chính sách láng giềng thân thiện" nhằm cải thiện quan hệ ngoại giao với các nước Mĩ Latinh và Liên Xô. GV hướng dẫn HS khai thác phần chữ nhỏ trong mục này để hiểu rõ hơn chính sách đối ngoại của Ru-dơ-ven. Tuy nhiên cũng cần lưu ý đến chính sách trung lập của Mĩ về các vấn đề quốc tế trong bối cảnh nguy cơ chiến tranh bao trùm toàn thế giới ; điều đó đã khuyến khích chủ nghĩa phát xít tự do hành động, gây chiến tranh thế giới.

### 3. Sơ kết bài học

GV hướng dẫn HS điểm lại các giai đoạn phát triển của nước Mĩ giữa hai cuộc chiến tranh thế giới (1918 – 1939). Sự phát triển thăng trầm, đầy kịch tính của nước Mĩ trong thời gian này thể hiện tính hai mặt trong sự phát triển của chủ nghĩa tư bản nói chung. Để thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế, khác với nước Đức, nước Mĩ đã thực hiện Chính sách mới nhằm duy trì sự phát triển của chủ nghĩa tư bản.

### 4. Gợi ý trả lời câu hỏi và bài tập cuối bài

*Câu 1.* Nêu những lợi thế của Mĩ trong và sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, cùng với việc áp dụng những thành tựu khoa học – kĩ thuật và đổi mới quản lí sản xuất.

*Câu 2.* Nêu vai trò điều tiết của nhà nước đối với nền kinh tế và các nội dung chính của Chính sách mới.

## V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

### 1. Nước Mĩ trong thập niên 20 của thế kỉ XX

Nước Mĩ trong thập niên 20 đã trở thành "vua ô tô" của thế giới. Năm 1928, khoảng 1/3 số gia đình Mĩ sở hữu từ một chiếc ô tô trở lên. Năm 1929, nước Mĩ có 24 triệu ô tô so với 7 triệu ô tô năm 1919. Do việc cải tiến sản xuất, nâng cao năng suất lao động, giá thành ô tô ngày một rẻ hơn. Năm 1928, giá một chiếc ô tô nhãn hiệu Pho – T rất thịnh hành lúc đó là 295 đôla Mĩ (so với giá năm 1909 là 1 200 đôla Mĩ). Tác động của sự bùng nổ ngành công nghiệp ô tô là vô cùng to lớn đối với các ngành công nghiệp khác, bởi lẽ 20% tổng sản lượng thép được đưa vào sản xuất ô tô, tương tự với cao su là 80%, công nghiệp thuộc da là 65%, kính gương là 75%. Kéo theo đó là các ngành : xăng dầu, xây dựng cầu cống, đường sá, đồng thời nhiều khách sạn, nhà hàng, bãi đỗ ô tô mọc lên cùng với việc giải quyết việc làm cho hàng triệu lao động.

(Theo : SGK Lịch sử trung học Xin-ga-po, 1998, tr. 8)

### 2. Phran-klin Ru-dơ-ven (1882 – 1945)

Phran-klin Ru-dơ-ven là nhà hoạt động chính trị thuộc Đảng Dân chủ, Tổng thống thứ 32 của nước Mĩ và là tổng thống duy nhất giữ chức 4 nhiệm kì liên (1933 – 1945). Sinh ra trong một gia đình điền chủ lớn, Ru-dơ-ven từng là Luật sư, Nghị sĩ Thượng viện (1910 – 1912), Trợ lí Bộ trưởng Hải quân (1913 – 1920),

Thống đốc bang Niu Oóc (1928 – 1932). Ru-dơ-ven là nhà chính trị tư sản khôn khéo, tài năng. Với Chính sách mới, ông đã khắc phục được cuộc khủng hoảng kinh tế (1929 – 1933), đóng vai trò tích cực trong Chiến tranh thế giới thứ hai.

Tuy bị bệnh liệt chân, ông đã cố gắng nỗ lực để làm việc, nêu tấm gương cần cù, nghị lực lớn lao... Ông có được uy tín không nhỏ trong nhân dân lao động, nhưng giai cấp tư sản Mĩ đã phản ứng với Chính sách mới của ông, nhất là khi nền kinh tế Mĩ đã từng bước phục hồi. Họ kiện ông ở Toà án tối cao Mĩ và cho rằng những cải cách của ông vi phạm Hiến pháp.

Sau khi tham dự Hội nghị Tam cường ở I-an-ta, Ru-dơ-ven qua đời ngày 12 – 4 – 1945 vì bệnh áp huyết cao và xơ cứng động mạch.

(Theo : Phan Ngọc Liên (Chủ biên),  
*Từ điển tri thức lịch sử phổ thông thế kỉ XX*, Sđd, tr. 690 – 691)